

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày: 21-9- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phán;

Ông Nguyễn Chí Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Quang T, sinh năm 1995, nơi cư trú: **Tổ D, thị trấn X, huyện X, Nam Định**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn H** và bà **Lưu Thị N**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng, chấp hành xong ngày 28/5/2022; bị tạm giữ từ ngày 14/6/2023 đến ngày 23/6/2023 chuyển tạm giam; “có mặt”.

- Người chứng kiến: Anh **Nguyễn Văn H1**; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/6/2023, **Phạm Quang T** đi bộ từ nhà ở **tổ D, thị trấn X, huyện X** đến khu vực chợ **xã G, huyện G** để tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, **T** gặp một người đàn ông lạ mặt không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Qua dò hỏi biết người này có ma túy bán, **T** hỏi mua 100.000 đồng **H2**,

người đàn ông nhận tiền và đưa lại cho T 01 đoạn ống nhựa màu vàng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. T xác định là H2, sau đó mang về cất giấu tại nhà.

Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 14/6/2023 T mang theo 01 đoạn ống nhựa chứa Heroine nêu trên cùng 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng đi bộ từ nhà đến khu vực xã X, huyện X để sử dụng. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, khi T đang đi trên đường thuộc thôn T, xã X, huyện X thì bị Tổ công tác Công an xã X đang làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. T tự giác giao nộp cho Tổ công tác 01 đoạn ống nhựa khai là H2 và 01 bơm kim tiêm. Tổ công tác đã mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 01 đoạn ống nhựa T giao nộp cùng 01 bơm kim tiêm. Sau đó tổ công tác đã bàn giao T cùng toàn bộ tài liệu, vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X để điều tra theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Quang T, Cơ quan điều tra không thu giữ gì.

Kết quả xét nghiệm định tính Morphin ngày 14/6/2023 của Trung tâm y tế huyện X xác định: Phạm Quang T dương tính với M.

Theo bản kết luận giám định số 923/GĐKTHS ngày 19/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng, hàn kín hai đầu, trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng M: 0,151 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X, Phạm Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bản thân như đã nêu trên.

Cáo trạng số 68/CT-VKSXT ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo Phạm Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Quang T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quang T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy và 01 bơm kim tiêm đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 14/6/2023, tại thôn T, xã X, huyện X, Phạm Quang T có hành vi tàng trữ 0,151 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của Phạm Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản,... làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; là người nghiện ma túy nên bị cáo đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được

xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với chiếc bơm kim tiêm đã hết giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo **T** khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra **Công an huyện X** không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Quang T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo **Phạm Quang T** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/6/2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 923/GĐKTHS của **Phòng K Công an tỉnh N** và chiếc bơm kim tiêm đã thu giữ.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 88/CCTHA ngày 18/9/2023 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Quang T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- UBND thị trấn Xuân Trường;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung